TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẠCH THÔNG** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2018/QĐST-HNGĐ	*Bạch Thông, ngày 15 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2018/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị T, sinh năm 1992.

- Bị đơn: Anh Hà Văn K, sinh năm 1990.

Cùng trú tại: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị T, sinh năm 1992 và anh Hà Văn K, sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Triệu Thị T và anh Hà Văn K nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* Không có.

2.3. *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí:* Áp dụng Điều 147/Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Triệu Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị T đã nộp theo biên lai số 08826, ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị T được hoàn trả lại số tiền án phí là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh K không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Bạch Thông (02b);
- Chi cục THA huyện Bạch Thông (01b);
- Đương sự (02b);
- UBND xã L (01b);
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Triệu Thị Huyền